BỘ CÔNG THƯƠNG
**BAN TỔ CHỨC**
**CUỘC THI "NHÓM GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH CÔNG THƯƠNG"**

Số: 491 /QĐ-TCCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc ban hành Thể lệ Cuộc thi "Nhóm giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số ngành Công Thương"

## TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

*- Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;*

*- Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*- Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-BCT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch năm 2026 thực hiện các nhiệm vụ được giao trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị;*

*- Căn cứ Quyết định số 2681/QĐ-BCT ngày 15/10/2026 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi "Nhóm giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số ngành Công Thương";*

*Căn cứ Quyết định số 2898/QĐ-BCT ngày 02/11/ 2026 về việc thành lập Hội đồng chuyên gia, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Ban Kỹ thuật Cuộc thi "Nhóm giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số ngành Công Thương";*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban kỹ thuật Cuộc thi "Nhóm giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số ngành Công Thương";*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Cuộc thi "Nhóm giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số ngành Công Thương" (sau đây gọi tắt là Cuộc thi).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Ban giám khảo Cuộc thi, Trưởng Ban Kỹ thuật Cuộc thi và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Hội đồng chuyên gia Cuộc thi (b/c)
- Ban Giám khảo; Ban Tổ chức; Ban Kỹ thuật Cuộc thi (t/h)
- Các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia Cuộc thi;
- Tạp chí Công Thương (tuyên truyền)
- Lưu: VT, TCCT.

**TRƯỞNG BAN**




**Phạm Thị Lệ Nhung**
**Tổng Biên tập**
**Tạp chí Công Thương**

BỘ CÔNG THƯƠNG
**BAN TỔ CHỨC**
**CUỘC THI NHÓM GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỂ LỆ

**Cuộc thi "Nhóm giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số ngành Công Thương"**

*(Kèm theo Quyết định số 491 /QĐ-TCCT ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi)*

## I. THÔNG TIN CHUNG

**1. 1. Tên Cuộc thi:** Cuộc thi "Nhóm giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số ngành Công Thương".

**1.2. Mục đích**

- Khơi dậy và lan tỏa tinh thần chủ động sáng tạo, phát huy trí tuệ, năng lực của người lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Công Thương về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Qua đó, tạo động lực đổi mới sáng tạo trong ngành Công Thương, góp phần thúc đẩy triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát hiện, tôn vinh và lan tỏa các nhóm giải pháp, mô hình tiêu biểu mang tính đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Công Thương; Lựa chọn các giải pháp, mô hình điểm có tính ứng dụng và khả năng nhân rộng cao vào thực tiễn của hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Ngành.

- Hình thành không gian kết nối, trao đổi và hợp tác về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, đào tạo, từng bước xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của ngành Công Thương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

**1.3. Yêu cầu**

- Cuộc thi được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ Bộ Công Thương tới các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của

ngành Công Thương gắn với phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" do Thủ tướng Chính phủ đã phát động và việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các đơn vị trong Bộ Công Thương.

- Cuộc thi được tổ chức đảm bảo thiết thực, hiệu quả, bám sát các yêu cầu của hoạt động quản lý, thực tiễn phát triển của ngành Công Thương, đặc biệt, tập trung vào những vấn đề, nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, khuyến khích các giải pháp có tính đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ, khả năng triển khai và tạo giá trị thực tiễn. Gắn kết quả Cuộc thi với hoạt động ứng dụng, thử nghiệm, hoàn thiện và nhân rộng các giải pháp trong thực tiễn, ưu tiên các giải pháp có khả năng giải quyết những vấn đề cụ thể của ngành Công Thương, tạo tác động rõ rệt về năng suất, chất lượng, hiệu quả quản lý và năng lực cạnh tranh; đồng thời hình thành mạng lưới kết nối, hỗ trợ các nhóm giải pháp tiếp tục phát triển sau Cuộc thi.

- Bảo đảm tính minh bạch, khách quan, khoa học trong quá trình tổ chức, tiếp nhận, xét chọn, đánh giá, xếp loại các Nhóm giải pháp tuân thủ theo các tiêu chí; quy trình, thủ tục và quy định của pháp luật có liên quan, tạo môi trường bình đẳng để các giải pháp có giá trị được phát hiện và ghi nhận.

- Bảo đảm yếu tố tự nguyện và bình đẳng giữa các nhóm giải pháp, đơn vị, doanh nghiệp trong việc tiếp nhận thông tin, tham gia Cuộc thi và tham gia các hoạt động truyền thông lan tỏa.

- Các hoạt động được tổ chức thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả; kết hợp giữa hoạt động chuyên môn, kết nối cộng đồng và truyền thông nhằm tạo sức lan tỏa. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện tổ chức Cuộc thi để có giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

**1.4. Đối tượng tham gia**

- Nhóm giải pháp (sau đây gọi là Đội thi) là tập hợp từ 03 cá nhân trở lên thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức có đề xuất, phát triển hoặc triển khai một giải pháp về đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương nộp hồ sơ tham gia Cuộc thi.

- Mỗi đơn vị/doanh nghiệp có thể đề cử tối đa 10 Đội thi tham gia Cuộc thi.

**1.5. Hình thức tổ chức Cuộc thi**

Cuộc thi được tổ chức gồm các Vòng thi theo hình thức đa dạng, linh hoạt, kết hợp trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế, cụ thể:

- Vòng sơ khảo: Thông báo và tổ chức tiếp nhận hồ sơ tham gia Cuộc thi theo hình thức trực tuyến và trên các kênh truyền thông đại chúng. Tiến hành sơ loại, đánh giá theo Bộ tiêu chí Cuộc thi để lựa chọn các nhóm giải pháp tiêu biểu tham gia vòng tiếp theo.

Kết quả Vòng sơ khảo lựa chọn được từ 10 - 15 đội thi tiêu biểu tham gia hoạt động tập huấn.

- Hoạt động tập huấn, hoàn thiện giải pháp trình diễn: Được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, phù hợp với tình hình thực tế, nhằm bồi dưỡng kỹ năng xây dựng bài thuyết trình, thể hiện giải pháp một cách trực quan, hấp dẫn; tư vấn hoàn thiện nội dung, nâng cao tính thực tiễn và khả năng thuyết phục của giải pháp. Sau quá trình tập huấn, Ban giám khảo sẽ đánh giá phần trình diễn để lựa chọn các 05 đội thi tiêu biểu, có khả năng thuyết trình và trình diễn thuyết phục nhất vào Vòng Chung kết Cuộc thi.

- Vòng Chung kết Cuộc thi: Các nhóm giải pháp tham gia thi trực tiếp, trình diễn, thuyết trình về tính thuyết phục và khả năng ứng dụng của giải pháp trước Ban Giám khảo. Ban Giám khảo đặt câu hỏi và chấm điểm trực tiếp.

Đánh giá xếp hạng và trao giải theo cơ cấu giải thưởng của Cuộc thi cho khoảng 3 - 5 đội thi có giải pháp hoàn thiện, xuất sắc nhất, phần trình bày thuyết phục nhất.

**1.6. Thời gian, địa điểm tổ chức Cuộc thi**

- Thời hạn tiếp nhận Hồ sơ tham gia Cuộc thi: Bắt đầu từ ngày công bố cuộc thi đến ngày 20/11/2026.

- Vòng Sơ khảo, chấm điểm các Hồ sơ tham gia Cuộc thi (dự kiến): Ngày 20 - 30/11/2026.

- Vòng Tập huấn, hoàn thiện giải pháp trình diễn (dự kiến): Ngày 01/12 - 10/12/2026.

- Vòng Chung kết, công bố và trao thưởng Cuộc thi (dự kiến): Tháng 12/2026, tại Hà Nội.

*Thời gian, địa điểm tổ chức dự kiến và quy định việc điều chỉnh do Ban Tổ chức quyết định theo thẩm quyền.*

**1.7. Cơ cấu giải thưởng**

Các đội thi được vào Vòng Tập huấn được tặng Biểu trưng chứng nhận tham gia Cuộc thi. Các Đội thi được vào Vòng Chung kết được tặng Biểu trưng chứng nhận và tiền thưởng. Tùy tình hình thực tế trong quá trình chấm các Vòng thi, tổ

chức Cuộc thi, Ban Giám khảo có thể đề xuất thêm giải chuyên đề và được Ban Tổ chức quyết định.

- Cơ cấu thưởng Vòng Chung kết dự kiến:

01 Giải Nhất: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

01 Giải Nhì: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

01 Giải Ba: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

02 Giải Khuyến khích: 10.000.000 đồng/giải (Mười triệu đồng).

Trên cơ sở kết quả thực tế của Cuộc thi, đánh giá của Hội đồng chuyên gia và Ban Giám khảo, Ban Tổ chức có thể đề xuất khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương cho các Đội thi đạt giải tại Vòng Chung kết Cuộc thi và 10 tập thể, 10 cá nhân có nhiều đóng góp trong quá trình tham gia, tổ chức Cuộc thi.

## II. NỘI DUNG HỒ SƠ THAM GIA CUỘC THI

- Hồ sơ tham dự Cuộc thi được trình bày theo các biểu mẫu Quy định tại Thể lệ, in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt, bao gồm các tài liệu sau đây:

+ Phiếu đăng ký tham dự Cuộc thi Nhóm Giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số ngành Công Thương có xác nhận của đơn vị đề cử Nhóm giải pháp tham gia Cuộc thi.

+ Báo cáo Giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số của Nhóm Giải pháp.

+ Các tài liệu, hình ảnh minh chứng (nếu có).

- Cơ quan, đơn vị cử đội Tham gia Cuộc thi chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực, khách quan của những thông tin, số liệu trong hồ sơ tham gia Cuộc thi. Nếu phát hiện nội dung hồ sơ tham gia Cuộc thi không trung thực, chính xác hoặc có tranh chấp, Ban tổ chức Cuộc thi sẽ thông báo đến các cơ quan, đơn vị đề cử Nhóm giải pháp dự thi và thu hồi giải thưởng (nếu đạt giải).

- Hồ sơ tham gia Cuộc thi được đăng ký qua Cổng điện tử tại địa chỉ: www.khoahoccongthuong.vn hoặc doimoisangtao.tapchicongthuong.vn.

Mục Cuộc thi "Nhóm giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số ngành Công Thương"

Hoặc gửi trực tiếp về Ban Tổ chức Cuộc thi tại địa chỉ trong Phiếu hồ sơ để được hướng dẫn chi tiết.

- Tên và hình ảnh nhóm giải pháp, nội dung báo cáo giải pháp đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị tham gia Cuộc thi được Ban Tổ chức sử

dụng truyền thông nhằm tuyên truyền cho hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số tại các doanh nghiệp.

Tài liệu, biểu mẫu hồ sơ tham gia Cuộc thi tại các Phụ lục đính kèm.

## III. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

### 3.1. Nguyên tắc chấm điểm

- Bảo đảm khách quan, chính xác và công bằng;

- Khuyến khích các bài thi có tính sáng tạo, giá trị thực tiễn, minh họa bằng số liệu cụ thể.

### 3.2. Phương pháp chấm điểm

***a) Vòng sơ khảo***

- Chấm điểm hồ sơ dự thi được thực hiện theo đáp án, thang điểm đã được qui định trong đề thi. Thang điểm tối đa là 100 điểm;

- Qui trình chấm điểm:

+ Ban kỹ thuật tiếp nhận, rà soát tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ dự thi; tổng hợp, phân loại và lựa chọn các hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất Ban giám khảo chi tiết thang điểm chấm.

+ Ban giám khảo chấm điểm các hồ sơ dự thi theo tiêu chí và thang điểm được ban hành. Căn cứ kết quả chấm điểm, lựa chọn 10 - 15 nhóm giải pháp có số điểm cao nhất tham gia hoạt động tập huấn.

**Quy định sử dụng kết quả Vòng sơ khảo:** Ban giám khảo chấm điểm hồ sơ Nhóm giải pháp theo thang điểm 100 điểm trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Thể lệ. Kết quả chấm điểm Vòng sơ khảo là căn cứ lựa chọn các Nhóm giải pháp đáp ứng yêu cầu tham gia hoạt động tập huấn và Vòng chung kết; không sử dụng kết quả chấm điểm Vòng sơ khảo để tính điểm xếp hạng tại Vòng chung kết.

***b) Vòng Tập huấn***

- Được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, phù hợp với tình hình thực tế, nhằm bồi dưỡng kỹ năng xây dựng bài thuyết trình, thể hiện giải pháp một cách trực quan, hấp dẫn; tư vấn hoàn thiện nội dung, nâng cao tính thực tiễn và khả năng thuyết phục của giải pháp.

- Sau quá trình tập huấn, Ban giám khảo sẽ đánh giá phần thuyết trình và các yếu tố hiệu quả của giải pháp để lựa chọn 3 - 5 nhóm giải pháp tiêu biểu tham gia Vòng Chung kết Cuộc thi.

*c) Vòng chung kết*

- Vòng Chung kết được tổ chức với sự tham dự đông đảo của các cơ quan quản lý nhà nước; các chuyên gia; đại diện các đơn vị, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương; các cơ quan thông tấn báo chí;

- Các nhóm giải pháp tham gia trình bày bài thi trực tiếp tại Vòng chung kết.

- Ban giám khảo chấm điểm phần trình bày trực tiếp của các nhóm giải pháp vào Vòng chung kết. Thang điểm tối đa là 100 điểm.

**3.3. Tiêu chí chấm diểm**

*a. Vòng sơ khảo*

**- Tổng tin tổng quan về nhóm giải pháp**

+ Sự cần thiết, vấn đề thực tiễn; mục tiêu, chỉ tiêu và kết quả mong muốn của Nhóm giải pháp

+ Phạm vi, lĩnh vực, đối tượng áp dụng và mức độ triển khai giải pháp

+ Mức độ tham gia, hỗ trợ của lãnh đạo; hiệu quả bước đầu, minh chứng và khả năng duy trì, mở rộng.

**- Báo cáo chi tiết**

+ Lý do lựa chọn; mục tiêu, chỉ tiêu và kế hoạch triển khai giải pháp

+ Nội dung và quá trình triển khai: mô hình tổ chức, phân công trách nhiệm, phối hợp, huy động và sử dụng nguồn lực; quản lý tiến độ, chất lượng, rủi ro và sự thay đổi

+ Kết quả, hiệu quả và giá trị mang lại; phương pháp theo dõi, đo lường, xác nhận kết quả; số liệu và minh chứng về hiệu quả tài chính, phi tài chính

+ Tính mới, tính sáng tạo và mức độ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

+ Khả năng áp dụng, nhân rộng; cơ chế duy trì kết quả và kế hoạch hoàn thiện, mở rộng giải pháp

+ Khó khăn, thách thức phát sinh; cách xử lý và bài học kinh nghiệm

+ Mức độ đầy đủ, phù hợp của tài liệu, số liệu, hình ảnh và các minh chứng kèm theo.

*b. Vòng Chung kết*

*- Giải pháp đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số*

+ Sự cần thiết và vấn đề thực tiễn

+ Tính đổi mới sáng tạo và mức độ ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số

+ Phương pháp và quá trình triển khai

+ Kết quả, hiệu quả đạt được và khả năng nhân rộng: Hiệu quả thực tế; Khả năng áp dụng ở đơn vị khác; Khả năng mở rộng trong các đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương.

- *Phần trình bày:*

+ Tính logic, rõ ràng của bài trình bày

+ Khả năng trình bày, minh họa, thuyết phục

+ Trả lời câu hỏi của Ban Giám khảo.

**3.4. Cách tính điểm:**

- Ban giám khảo chấm điểm phần trình bày và bảo vệ của từng Nhóm giải pháp tại Vòng chung kết theo các tiêu chí và thang điểm quy định. Điểm của mỗi Nhóm giải pháp là điểm trung bình cộng của các thành viên Ban giám khảo.

- Kết quả chấm điểm tại Vòng chung kết là căn cứ để xếp hạng và đề xuất trao giải.

- Tiêu chí xét chọn Giải thưởng theo thứ tự tổng điểm từ cao xuống thấp.

| MÃ SỐ DỰ THI<br>*(Dành cho BTC)* |
|---|

# HỒ SƠ THAM GIA

## CUỘC THI "NHÓM GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH CÔNG THƯƠNG"

| | |
|---|---|
| Tên Nhóm giải pháp | |
| Thuộc đơn vị/doanh nghiệp | |
| Họ tên người đại diện Nhóm giải pháp | |
| Vị trí công tác | |
| Điện thoại/Email | |

**Hồ sơ tham gia gồm:**

1. Phiếu đăng ký tham gia Cuộc thi
2. Báo cáo chi tiết giải pháp
3. Các tài liệu khác (nếu có, ghi cụ thể):

_____

_____

_____

Hồ sơ tham gia Cuộc thi được đăng ký qua Cổng điện tử tại địa chỉ: www.khoahoccongthuong.vn hoặc doimoisangtao.tapchicongthuong.vn.

Mục **Cuộc thi "Nhóm giải pháp Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số ngành Công Thương"**

**Hoặc gửi về đơn vị thường trực Cuộc thi: Tạp chí Công Thương**

Tầng 8, Tòa nhà Bộ Công Thương, 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

- Nhà báo Chu Hoàng Yến. Điện thoại: 0937153468.
- Nhà báo Nguyễn Thị Thanh Tâm. Điện thoại: 0914312609.
- Nhà báo Nguyễn Thị Nga. Điện thoại: 0912186889

# PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA
# CUỘC THI "NHÓM GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH CÔNG THƯƠNG"

**1. Tên tổ chức/đơn vị/doanh nghiệp:**

.....

**2. Địa chỉ:**

.....

**3. Điện thoại:** ..... **Email:** .....

**4. Loại hình tổ chức/đơn vị/doanh nghiệp:**

.....

**5. Lĩnh vực hoạt động:**

.....

**6. Số lượng lao động (nếu có):**

.....

**7. Tên Nhóm giải pháp tham gia Cuộc thi:**

.....

**8. Tên giải pháp tham gia Cuộc thi:**

.....

**9. Lĩnh vực/chủ đề của Nhóm giải pháp (Đổi mới sáng tạo hoặc Chuyển đổi số)**

.....

**10. Thời gian thực hiện giải pháp:**

.....

**11. Địa điểm/phạm vi áp dụng:**

.....

**12. Danh sách thành viên Nhóm giải pháp**

| TT | Họ và tên | Vị trí công tác/Đơn vị | Vai trò trong Nhóm giải pháp |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5 | | | |
| 6 | | | |
| 7 | | | |
| 8 | | | |
| 9 | | | |
| 10 | | | |

**13. Tóm tắt giải pháp**

Nêu ngắn gọn vấn đề thực tiễn, nội dung chính, kết quả/hiệu quả nổi bật và khả năng áp dụng, nhân rộng của giải pháp.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**14. Cam kết**

Đơn vị/cá nhân đề xuất Nhóm giải pháp tham gia Cuộc thi cam kết về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu trong Hồ sơ tham gia Cuộc thi; chịu trách nhiệm về nguồn gốc, quyền sử dụng và các nội dung liên quan đến Nhóm giải pháp theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng .....năm 2026

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ; đóng dấu )*

# BÁO CÁO CHI TIẾT
# GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - CHUYỂN ĐỔI SỐ

## PHẦN I: THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ NHÓM GIẢI PHÁP

Cung cấp thông tin theo yêu cầu, lựa chọn phương án phù hợp và mô tả ngắn gọn khi cần thiết.

**1. Nhóm giải pháp xuất phát từ vấn đề hoặc nhu cầu thực tiễn nào trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh hoặc chuyên môn?**

A. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh

B. Cải thiện điều kiện làm việc, tổ chức và quản trị

C. Đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ

D. Chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ số

E. Khác (ghi cụ thể):

_____

_____

_____

**2. Nhóm giải pháp thuộc lĩnh vực/chủ đề nào?**

A. Sáng kiến cải tiến điều kiện làm việc

B. Sáng kiến trong quản trị, quản lý và tổ chức hoạt động

C. Sáng kiến trong đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ

D. Sáng kiến trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số

E. Sáng kiến trong sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ

F. Công nghệ xanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững

G. Khác (ghi cụ thể):

_____

_____

_____

**3. Nhóm giải pháp đã được triển khai ở mức độ nào?**

A. Đã áp dụng thực tế và có kết quả

B. Đang triển khai, bước đầu có kết quả

C. Đã thử nghiệm

D. Đề xuất có cơ sở để triển khai

**4. Phạm vi áp dụng của Nhóm giải pháp?**

A. Một bộ phận/phòng/đơn vị

B. Toàn đơn vị/doanh nghiệp

C. Nhiều đơn vị trong cùng tổ chức

D. Có khả năng áp dụng tại các đơn vị khác thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương

**5. Mức độ tham gia của lãnh đạo đơn vị đối với Nhóm giải pháp?**

A. Trực tiếp chỉ đạo, hỗ trợ triển khai

B. Tham gia ở các giai đoạn cần thiết

C. Hỗ trợ về nguồn lực/điều kiện triển khai

D. Khác (mô tả rõ):

_____

_____

_____

**6. Nhóm giải pháp có tạo ra hiệu quả cụ thể không?**

A. Có hiệu quả về chi phí/giá trị làm lợi

B. Có hiệu quả về năng suất, chất lượng, thời gian

C. Có hiệu quả về quản trị, điều kiện làm việc hoặc chất lượng dịch vụ

D. Có nhiều nhóm hiệu quả nêu trên

E. Khác (mô tả rõ):

_____

_____

_____

**7. Nhóm giải pháp có ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển đổi số không?**

A. Có

B. Không

C. Khác (ghi cụ thể):

_____

_____

_____

**8. Nhóm giải pháp có tài liệu, số liệu, hình ảnh hoặc minh chứng về kết quả triển khai không?**

A. Có đầy đủ

B. Có một phần

C. Chưa có

**9. Nhóm giải pháp có khả năng duy trì và mở rộng áp dụng không?**

A. Có

B. Đang xây dựng kế hoạch

C. Chưa xác định

**10. Đơn vị có kế hoạch tiếp tục duy trì, hoàn thiện hoặc nhân rộng Nhóm giải pháp không?**

A. Có

B. Đang xây dựng

C. Chưa có

D. Khác (ghi cụ thể):

Mô tả bổ sung (nếu cần):

_____

_____

_____

## PHẦN II: BÁO CÁO CHI TIẾT VỀ NHÓM GIẢI PHÁP

Trình bày về giải pháp, tập trung vào quá trình hình thành, triển khai, kết quả, hiệu quả và khả năng áp dụng, nhân rộng.

### 1. Tên Nhóm giải pháp

_____

_____

### 2. Phạm vi thực hiện và thời gian thực hiện

_____

_____

_____

### 3. Thông tin về Nhóm giải pháp

Nêu quyết định/văn bản thành lập hoặc căn cứ hình thành Nhóm giải pháp (nếu có), thành phần nhóm, vai trò của các thành viên và đơn vị tham gia.

_____

_____

_____

### 4. Lý do lựa chọn và mục tiêu của Nhóm giải pháp

Nêu vấn đề thực tiễn cần giải quyết; nguyên nhân lựa chọn; mục tiêu cụ thể và kết quả mong muốn. Nêu các chỉ tiêu cụ thể, kế hoạch triển khai và kết quả dự kiến tương ứng với từng mục tiêu.

_____

_____

_____

_____

**5. Nội dung và quá trình triển khai giải pháp**

Mô tả cụ thể các bước triển khai; cách thức tổ chức thực hiện; nguồn lực sử dụng; công nghệ, công cụ hoặc phương pháp được áp dụng; sự phối hợp giữa các bộ phận, đơn vị liên quan. Làm rõ mô hình tổ chức, việc phân công trách nhiệm và cơ chế phối hợp; nguồn lực huy động và phương pháp sử dụng; công cụ quản lý tiến độ, chất lượng, rủi ro và sự thay đổi trong quá trình triển khai.

_____

_____

_____

_____

**6. Kết quả và hiệu quả đạt được**

Cần mô tả và minh họa bằng số liệu, bảng biểu, biểu đồ, hình ảnh hoặc tài liệu chứng minh khi có. Nêu phương pháp theo dõi, đo lường và xác nhận kết quả; chỉ rõ căn cứ, số liệu hoặc tài liệu minh chứng cho kết quả, hiệu quả đạt được.

Hiệu quả về tài chính/giá trị làm lợi: tiết giảm chi phí, tăng năng suất, tăng doanh thu, giảm thời gian, giảm tổn thất, giảm tỷ lệ sai lỗi hoặc các giá trị khác.

Hiệu quả phi tài chính: cải thiện điều kiện làm việc, an toàn, chất lượng quản trị, chất lượng sản phẩm/dịch vụ, sự hài lòng của người lao động/khách hàng, nâng cao năng lực cán bộ và các hiệu quả khác.

_____

_____

_____

**7. Tính mới, tính sáng tạo và mức độ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**

Nêu điểm mới, cách làm mới hoặc cải tiến; công nghệ, phương pháp, công cụ được áp dụng; mức độ khác biệt so với cách thức đang thực hiện trước đó.

_____

_____

**8. Khả năng áp dụng và nhân rộng**

Nêu điều kiện cần thiết để áp dụng; phạm vi có thể mở rộng; khả năng áp dụng tại các đơn vị khác thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương; khả năng duy trì và phát triển Nhóm giải pháp.

_____

_____

**9. Khó khăn, thách thức và bài học kinh nghiệm**

Nêu khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; cách xử lý và bài học kinh nghiệm rút ra.

_____

_____

_____

**10. Kế hoạch duy trì, hoàn thiện và nhân rộng Nhóm giải pháp**

Nêu cơ chế duy trì kết quả đạt được, kế hoạch hoàn thiện giải pháp và các điều kiện cần thiết để nhân rộng, áp dụng tại các đơn vị khác.

_____

_____

**11. Các tài liệu, hình ảnh minh họa kèm theo (nếu có)**

Liệt kê các quyết định, báo cáo, số liệu, hình ảnh, video, tài liệu kỹ thuật, tài liệu chứng minh kết quả hoặc các tài liệu liên quan khác.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____